TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2025
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mai**

2. Ông **Nguyễn Văn Miến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải**- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Triệu Văn Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST - HNG§ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1995; có mặt.

Nơi ĐKTT: Thôn MN, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 40 NVX, phường QT, quận HĐ, TP.Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991; có mặt.
Nơi ĐKTT: Thôn MN, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2025 cùng bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 09/4/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án của nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến T có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2021 tại UBND xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội trên cơ sở

tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/5/2022, hiện tại cháu đang ở với chị. Nguyện vọng của chị là xin nuôi dưỡng cháu H. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Như chị L đã trình bày về điều kiện kết hôn và con chung, tài sản anh đồng ý. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau và bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/5/2022, hiện tại cháu đang ở với chị L, nguyện vọng của anh là xin nuôi cháu H, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị L được nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), kể từ tháng 5/2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Tiến T đồng ý ly hôn và xin được nuôi cháu H, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia H cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc, ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 4.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 30/10/2021. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chị L và anh T mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, lối sống. Hiện tại vợ chồng đã ly thân. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để hai bên tìm phương pháp giải quyết mâu thuẫn. Song chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn. Anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho chị L và anh T được ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/5/2022, hiện tại cháu đang ở với chị L. Tại tòa án và tại phiên Tòa cả chị L và anh T đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và hoàn cảnh thực tế của hai bên. Đối với con dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L có công việc ổn định nên đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống

sinh hoạt, học tập nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Trần Thị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), anh T đồng ý nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 5/2025 đến khi cháu Nguyễn Gia H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh T xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị L.

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

1.2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/5/2022 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tiến T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn), kể từ tháng 5/2025 đến khi cháu Nguyễn Gia H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nH không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 75.000đ (*Bảy lăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0059075 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị L 225.000 đ (*Hai trăm hai lăm nghìn đồng*)

Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 75.000đ (*Bảy lăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng hai khoản phí anh T phải nộp 375.000đ (*Ba trăm bảy lăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã KQ;
- Các đương sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã Hạ Bằng;
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Thiết